

Số: /STC-QLNS
V/v Tiết kiệm chi ngân sách nhà nước,
nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo
chế độ được giao năm 2026.

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 5 năm 2026

HỎA TỐC

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh; các đơn vị được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực VI;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026; Công văn số 5228/UBND-KTTH ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tham mưu tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026.

Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh, các đơn vị được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách (sau đây gọi chung là đơn vị); UBND các xã, phường thực hiện tiết kiệm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo chế độ được giao năm 2026 như sau:

1. Đối tượng thực hiện

Các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh, các đơn vị được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách, UBND cấp xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) và các cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Phạm vi tính tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026

2.1. Tiết kiệm chi thường xuyên

a. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo chế độ được giao đầu năm 2026 để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh, các đơn vị được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách, UBND các xã, phường sau khi loại trừ các khoản chi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

Riêng đối với các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh, đơn vị được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách: Tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày

10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, theo đó đã tính số kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng so với dự toán năm 2025 của các đơn vị cấp tỉnh; Do vậy đề nghị đơn vị xác định bổ sung thêm phần chênh lệch giữa số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ so với kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng so dự toán năm 2025 đã được UBND tỉnh quyết định dự toán giao đầu năm 2026 (nếu có) tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh.

b. Trên cơ sở dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo chế độ còn lại sau khi đã thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ, các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh, các đơn vị được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách, UBND các xã phường triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, để phấn đấu tiết kiệm thêm trên 5% để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Việc thực hiện tiết kiệm chi đối với nội dung này không áp dụng đối với:

- Các khoản chi không thực hiện tiết kiệm quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã hoàn thành hoặc đã phát sinh nghĩa vụ thanh toán hợp pháp trước ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026;

- Kinh phí thực hiện các gói thầu đã phát hành thông báo mời thầu hoặc phát hành hồ sơ yêu cầu, gửi dự thảo hợp đồng trước ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 theo đúng quy định pháp luật, không cập nhật được giá gói thầu để thực hiện tiết kiệm chi và tiếp tục thực hiện trong năm 2026.

(Chi tiết các nội dung không thực hiện tiết kiệm theo phụ lục đính kèm Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ)

2.2. Tiết kiệm chi đầu tư phát triển

a) Thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương được UBND tỉnh giao năm 2026 ngay từ khâu phân bổ dự toán để bổ sung vốn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

b) Không thực hiện tiết kiệm đối với:

- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương;

- Chi đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Đối với kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách xác định số kinh phí tiết kiệm theo quy định tại mục 2, mục 3 Công văn này gửi cơ quan quản lý cấp trên rà soát, tổng hợp, quyết định. Cụ thể:

a. Thủ trưởng các đơn vị dự toán ngân sách cấp I được UBND tỉnh giao dự toán NSNN quyết định và tổng hợp số kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên, kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đồng thời gửi Sở Tài chính, KBNN Khu vực VI, KBNN nơi giao dịch để quản lý và kiểm soát.

b. UBND cấp xã tổng hợp kinh phí tiết kiệm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại ngân sách cấp mình chi tiết theo từng lĩnh vực chi gửi Sở Tài chính, KBNN nơi giao dịch để quản lý và kiểm soát.

c. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được UBND tỉnh giao dự toán NSNN đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách thì thủ trưởng đơn vị quyết định số kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên, kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại gửi Sở Tài chính, KBNN nơi giao dịch để quản lý và kiểm soát.

4.2. Cơ quan tài chính các cấp tổng hợp trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định số kinh phí tiết kiệm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách cấp mình và kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại chi tiết theo từng cơ quan, đơn vị, từng lĩnh vực chi gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để kiểm soát chi.

4.3. Tổng hợp báo cáo kinh phí tiết kiệm

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán ngân sách cấp I được UBND tỉnh giao dự toán NSNN; UBND cấp xã báo cáo kinh phí tiết kiệm chi NSNN, kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại của đơn vị mình (chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo) gửi Sở Tài chính **trước ngày 29/5/2026** để tổng hợp báo cáo chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Sở Tài chính tổng hợp số kinh phí tiết kiệm trên địa bàn tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để gửi Bộ Tài chính theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nộp ngân sách cấp tỉnh số kinh phí tiết kiệm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại của địa phương mình **chậm nhất ngày 30/6/2026** đồng thời gửi chứng từ về Sở Tài chính để tổng hợp nộp ngân sách Trung ương theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn tiết kiệm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại; đề nghị các cơ quan, đơn vị, các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện.

(Gửi kèm Công văn này Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- KBNN Khu vực VI;
- Phòng TC-HCSN (TH KP tiết kiệm các đơn vị dự toán cấp I được UBND tỉnh giao dự toán trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định);
- Phòng THQH (TH KP tiết kiệm 5% chi đầu tư phát triển ngân sách cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định);
- Phòng KTN và QLNS xã, phường (TH KP tiết kiệm của ngân sách cấp xã, phường);
- Lưu VT, QLNS_{Thu}.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hiếu